

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2335/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 02/08/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH CHENG LOONG BÌNH DƯƠNG PAPER Khu phố 4, KCN Quốc tế Protrade, Phường An Tây, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of test:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Object:	Bộ tiếp đất di động cao thế High voltage mobile earthing	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ 01 Equipment	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	- TN/QT-02; - Theo yêu cầu của khách hàng/ At the request of customers; - Tài liệu NSX/ Manufacturer's documentation.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	01÷02/08/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: BỘ DÂY TIẾP ĐẤT 110kV Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA Điện áp làm việc/ Work voltage: 110 kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ Manufacture: HITHACO	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ; UTQ1; HLY-200C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1605/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	Bộ tiếp đất di động cao thế nêu trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above High voltage mobile earthing kit meets technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 08/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Đoàn Nguyễn Huy Thắng  Nguyễn Quốc Hoàn	

TN/QT-02/M1

Ban hành lần 2



1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
5. Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



S6/ Nº 2885 2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 02/08/2025 Trang/ Page: 2/2
-------------------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng <i>Object</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Công bố của nhà sản xuất <i>Manufacturer's announcement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1	Chiều dài dây/ <i>Length</i>			
	Dây chung	mm	/	15.000
	Phase A	mm	/	10.000
	Phase B	mm	/	10.000
	Phase C	mm	/	10.000
2	Đường kính dây dẫn/ <i>Diameter</i>	mm2	25	/

10.3 Đo điện trở tiếp xúc/ Resistance measurement:

Mẫu <i>Sample</i>	Tiêu chí thử nghiệm <i>Testing items</i>	Kết quả/ <i>Result</i> ($\mu\Omega$)				Ghi chú <i>Notes</i>
		Kẹp chung	Phase A	Phase B	Phase C	
1	Đo điện trở tiếp xúc đầu kẹp <i>Contact resistance measurement</i>	137	136	136	138	

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
(A + B + C + Chung) - Vô	3,5 kV	5 phút	Chịu được/ <i>Pass</i>

10.5 Thử nghiệm dòng điện ngắn mạch/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Dòng điện thử nghiệm <i>The current of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
(A + B + C) - Chung	6 kA	1 s	Chịu được/ <i>Pass</i>